TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST.
Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy.**
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông **Nguyễn Văn Thư.**
Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc.**
- Thư ký phiên tòa : Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phượng –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 88/2021/TL-HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: **Phan Phước H (***tên gọi khác:* ***Bợm*****)**, sinh ngày: 30/9/1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Họ và tên cha: Không rõ. Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm: 1959, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo chưa có vợ, là con thứ ba trong gia đình có ba anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/9/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 22/9/2018, đã được xóa án tích.
- Ngày 18/5/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố X, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/7/2021 bị công an huyện Duy Xuyên khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án số 32/QĐ-ĐTTH ngày 03/6/2021 và Quyết định khởi tố bị can số 82/QĐ ngày 26/7/2021 cùng với Lương Văn V.
- Ngày 17/5/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực bờ kè H, thuộc thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/8/2021 bị công an huyện Quế Sơn khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quyết định khởi tố số 32/QĐ-ĐTTH

ngày 26/8/2021 và quyết định khởi tố bị can số 36/QĐ ngày 26/8/2021 cùng với Lương Văn V.

Tại thời điểm đề nghị trích xuất để xét xử, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam theo quyết định tạm giam số 111/2021/HSST-QĐTG ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam trong một vụ án khác. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ tên: **Lương Văn V**, sinh ngày: 24/11/1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Họ và tên cha: Lương C, sinh năm: 1951. Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1958; Bị cáo chưa có vợ con, là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 18 tháng theo quyết định 05/2020/QĐ-TA ngày 27/3/2020, chấp hành xong ngày 01/01/2021.

Nhân thân:

- Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017, đã được xóa án tích.
- Ngày 21/12/2017 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 281/QĐ ngày 31/5/2018, đã được xóa tiền sự.
- Ngày 03/02/2018 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị công an thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng theo quyết định số 527/QĐ ngày 14/9/2018, đã được xóa tiền sự.
- Ngày 18/5/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại khối phố X, thị trấn Nc, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/7/2021 bị Công an huyện Duy Xuyên khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án số 32/QĐ-ĐTTH ngày 03/6/2021 và quyết định khởi tố bị can số 81/QĐ ngày 26/7/2021 cùng với Phan Phước H.
- Ngày 24/4/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/8/2021, bị Công an huyện Quế Sơn khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quyết định khởi tố vụ án số 31/QĐ-ĐTTH ngày 26/8/2021 và quyết định khởi tố bị can số 32/QĐ ngày 26/8/2021.
- Ngày 17/5/2021 có hành vi trộm cắp tài sản tại khu vực bờ kè H, thuộc thị trấn H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Ngày 26/8/2021 bị Công an huyện Quế Sơn khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quyết định khởi tố vụ án số 32/QĐ-ĐTTH ngày 26/8/2021 và quyết định khởi tố bị can số 34/QĐ ngày 26/8/2021 cùng với Phan Phước H.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1988, địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1986, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 06/7/2021, Lương Văn V điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát mượn của một người tên Phước không rõ lai lịch, địa chỉ, chở Phan Phước H và M bạn gái của H, từ thị trấn N về thị xã Đ. Khi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã X II, huyện N, tỉnh Quảng Nam, H phát hiện xe mô tô BKS 92R1-3333 đang dựng bên lề đường, có cắm chìa khóa trên xe, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H điều khiển xe vòng lại tới gần nơi dựng xe rồi bảo V xuống lấy xe, còn H tiếp tục chở M đi trước. V đi tới xe mô tô 92R1-3333, ngồi lên rồi nổ máy chạy theo H. V chạy được khoảng 10m thì bị Công an xã X 2 bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô BKS 92R1-3333 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng màu đen.

Sau khi V bị bắt, H cùng bạn gái bỏ chạy về thị xã Đ lẩn trốn. Ngày 03/6/2021 Phan Phước H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Huyện Duy Xuyên khởi tố và bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong quá trình điều tra, Lương Văn V, Phan Phước H khai nhận tối ngày 30/6/2021, H điều khiển xe mô tô mượn của Ph chở V trên đường từ thị trấn N về thị xã Đ, bàn với nhau tìm xe để trộm cắp. Khi đến trước quán Massage – Nhà nghỉ Thuận An tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam, H nhìn thấy xe mô tô BKS 92N1-217.23, hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng – đen dựng trước quán không có người trông coi nên bảo V đứng ngoài chờ, còn H đi bộ vào lấy trộm xe. Sau khi H lấy được xe, V điều khiển xe mô tô đẩy H cùng xe trộm được một đoạn. H dừng lại rút dây khóa, nổ máy rồi cả hai cùng chạy xe về thị xã Đ. H đem xe này bán cho một người không rõ lai lịch tại Khu công nghiệp Điện Nam Điện Ngọc được 5.000.000 đồng rồi chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Số tiền này H, V tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra xác định: Từ ngày 17/5/2021 đến ngày 06/7/2021, bị cáo V và bị cáo H cùng một số đối tượng cấu kết với nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt 05 chiếc xe mô tô trên địa bàn các huyện Núi Thành, Duy Xuyên và Quế Sơn với giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần trên 2.000.000 đồng. V thu lợi bất chính số tiền 6.250.000 đồng; H thu lợi bất chính số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, 04 vụ V thực hiện cùng Phan Phước H. 01 vụ V thực hiện cùng Lương Văn Tr. Các lần phạm tội của H, V cùng các đối tượng khác đều bị cơ quan Công an khởi tố, điều tra.

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số** 50,51/2021-KLGTS ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết

luận: 01 xe mô tô BKS 92R1-3333 hiệu Yamaha, loại xe exciter, màu sơn trắng – đen số khung 5P710AY019135, số máy 5P71019129 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 92N1-217.23, hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn trắng đen, số khung RLCE1S940AY054775, số máy 1S94054776 đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 18.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 78/CT-VKS-NT ngày 06/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Phan Phước H và Lương Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Phước Hoàng và Lương Văn Vũ về tội "Trộm cắp tài sản" , đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo V từ 30 đến 36 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo V và bị cáo H bồi thường giá trị xe mô tô BKS 92N1-217.23, hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn trắng đen, số khung RLCE1S940AY054775, số máy 1S94054776 đã qua sử dụng theo giá trị đã định giá là 18.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 30/6/2021 và 06/7/2021, bị cáo Phan Phước H và bị cáo Lương Văn V đã có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 92N1-217.23 của ông Nguyễn Văn T tại khối 4, thị trấn N, trị giá 18.000.000 đồng và xe mô tô BKS 92R1-3333 của ông Nguyễn Tấn T do ông Nguyễn Tấn L sử dụng tại thôn P, xã X2, huyện Núi Thành, trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Phan Phước H và bị cáo Lương Văn V là người thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo thì thấy: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về tội cướp giật tài sản, bị cáo V có hai lần bị xử phạt hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, có sự phân công ăn ý trong việc thực hiện tội phạm nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi, vai trò của mình. Trong đó, cả hai lần, bị cáo H là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực cùng V, xét cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H cao hơn đối với bị cáo V mới đảm bảo tính răn đe tương ứng với hành vi của từng bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong thời hạn nhất định, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành trả cho lại cho bị hại Nguyễn Tấn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn T xe mô tô BKS 92R1-3333, hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu trắng –đen. Đây xe thuộc sở hữu hợp pháp của T do L mượn sử dụng, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6.2] Tang vật là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng, màu đen thu của bị cáo V, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo V.

[7] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn L và người liên quan Nguyễn Tấn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết. Đối với bị hại ông Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, các bị cáo không có ý kiến gì với mức yêu cầu bồi thường do ông T đưa ra. Do vậy, cần chấp nhận buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông T giá trị tài sản trộm cắp là 18.000.000 đồng.

[8]. Các vấn đề khác có liên quan:

[8.1] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V và bị cáo H, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

[8.2] Đối với đối tượng tên M, quá trình điều tra truy tố không xác định được nhân thân lai lịch để triệu tập làm rõ; không có tài liệu chứng cứ khác ngoài lời khai của bị cáo chứng minh đối tượng liên quan đến hành vi phạm tội nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8.3] Đối với xe mô tô bị cáo H sử dụng làm phương tiện phạm tội không thu giữ được, không có cơ sở xác định nguồn gốc, chủ sở hữu của phương tiện nên không có cơ sở xem xét, xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8.4] Đối với đối tượng mua xe do bị cáo V và H trộm cắp không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xem xét, xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phan Phước H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo: **Phan Phước H 36** (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Lương Văn V** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo: **Lương Văn V 30** (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/7/2021.

3. Về dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Phước H và bị cáo Lương Văn V phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông T số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo Lương Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng (*vật chứng hiện đang lưu giữ tại*

Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2021.)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và 450.000 đồng (*bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm;

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY